

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC HIỆN NAY

PHẠM THỊ LỆ HẰNG*

Ngày nhận bài: 21/12/2016; ngày sửa chữa: 23/12/2016; ngày duyệt đăng: 27/12/2016.

Abstract: Applying information technology to teaching at secondary schools in Hanoi aims to help teachers improve professional skills and update knowledge, meeting requirement of fundamental and comprehensive education reform. The article shows the necessity of applying information technology in the education and also points out fields that need to be applied to improve quality and meet requirements of education reform.

Keywords: Apply, information technology, teaching, learner, secondary school.

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các hoạt động của nhà trường là xu thế tất yếu của giáo dục (GD) hiện đại. CNTT không chỉ được ứng dụng trong dạy học (DH) mà còn được ứng dụng trong các hoạt động khác nhau của nhà trường. Hiện nay, CNTT đã và đang được triển khai ứng dụng ở tất cả các cấp học với những phạm vi và mức độ khác nhau, trong đó có GD phổ thông và nó trở thành công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động GD của nhà trường.

Đối với GD phổ thông ở TP. Hà Nội nói chung, các trường trung học cơ sở (THCS) nói riêng, ứng dụng CNTT trong DH của mỗi nhà trường đã và đang được triển khai theo kế hoạch của Bộ GD-ĐT và của ngành GD Thủ đô. Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động này cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, khuyết điểm không chỉ về trình độ chuyên môn của giáo viên (GV), đầu tư cơ sở vật chất mà cả năng lực quản lý của cán bộ quản lý các cấp,... ảnh hưởng đến chất lượng GD của các nhà trường. Vì thế, yêu cầu khách quan đặt ra là phải quản lý ứng dụng CNTT trong DH các trường THCS TP. Hà Nội hiện nay để góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Ngành GD và nâng cao chất lượng GD các nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD trong thời đại phát triển của CNTT hiện nay.

2. Những vấn đề cơ bản về ứng dụng CNTT trong DH đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD hiện nay

2.1. Sự phát triển của CNTT đã và đang tác động mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có GD-ĐT. Ứng dụng CNTT đã trở

thành xu thế tất yếu và có ảnh hưởng sâu sắc đến việc nâng cao chất lượng GD-ĐT. Nhận thức được vai trò to lớn của CNTT, Đảng ta đã có chủ trương đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thời kì CNH, HĐH đất nước bằng Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị. Đối với ngành GD-ĐT, Chỉ thị nêu rõ: “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác GD-ĐT ở các cấp học, bậc học, ngành học. Phát triển các hình thức đào tạo từ xa phục vụ cho nhu cầu học tập của toàn xã hội. Đặc biệt tập trung phát triển mạng máy tính phục vụ cho GD-ĐT, kết nối Internet tới tất cả các cơ sở GD-ĐT” [1]. Chiến lược phát triển GD 2011-2020 đã xác định cần phải đẩy mạnh ứng dụng CNTT, truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả quản lý GD ở các cấp, phấn đấu “đến năm 2015, 100% giảng viên đại học, cao đẳng và đến năm 2020, 100% GV GD nghề nghiệp và phổ thông có khả năng ứng dụng CNTT và truyền thông trong DH” [2; tr 12]. Vì thế, Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT ở các cấp học, bậc học, ngành học theo hướng sử dụng CNTT như là một công cụ hỗ trợ đắc lực nhất nhằm đổi mới công tác quản lý và chất lượng GD.

2.2. Mục tiêu của DH - GD là phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, “lấy học sinh (HS) làm trung tâm” của hoạt động dạy và học để có thể phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo cho HS hứng thú trong học tập. Để đạt mục tiêu trên, GV phải vận dụng linh hoạt các phương pháp DH tích cực. Một trong những công cụ hữu ích hỗ trợ cho GV, đó chính là ứng dụng CNTT vào trong quá trình DH.

* Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hà Đông, TP. Hà Nội

CNTT (Information Technology hay là IT) là một nhánh ngành kĩ thuật sử dụng máy tính và phần mềm máy tính để chuyển đổi, lưu trữ, bảo vệ, xử lí, truyền tải và thu thập thông tin. CNTT được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau, như: KT-XH, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, GD và các hoạt động khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này.

Trong lĩnh vực GD, ứng dụng CNTT là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động GD của mỗi nhà trường nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lí và GD.

2.3. Ứng dụng CNTT trong nhà trường vào DH là khả năng sử dụng những tiện ích của CNTT vào các hoạt động dạy và học một cách hợp lí nhằm tích cực hóa nhận thức người học, nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình DH. Ứng dụng CNTT trong DH được biểu hiện rất đa dạng, phong phú, với nhiều hình thức khác nhau. Tiếp cận từ phương diện quản lí, cùng với xu thế phát triển của CNTT và khả năng ứng dụng vào các hoạt động có những biểu hiện cụ thể ở các mức độ khác nhau. Ứng dụng CNTT trong DH cần tập trung vào những nội dung sau:

2.3.1. Ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch DH. Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch năm học của ngành GD, các nhà trường cần lập kế hoạch thực hiện và đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào DH. Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào DH cần đảm bảo các nguyên tắc sau: - Phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của đội ngũ cán bộ quản lí, GV nhà trường; - Gắn với từng chủ đề, từng bài cụ thể; - Sử dụng hiệu quả phương tiện DH hiện đại; - Phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng HS.

Yêu cầu tiến hành các hoạt động có liên quan chặt chẽ tới việc thực hiện các mục tiêu thiết kế bài giảng, giáo án điện tử ứng dụng CNTT; trên cơ sở đó giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra, trong những điều kiện cụ thể có thể điều chỉnh các hoạt động sao cho phù hợp.

Căn cứ kế hoạch ứng dụng CNTT của trường, mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ mình. Kế hoạch của tổ chuyên môn phải xác định được mục tiêu cần đạt, các việc làm cụ thể của tổ khi ứng dụng CNTT trong DH, đổi mới phương pháp DH. Ghi tổng số giờ dạy của GV trong tổ có ứng dụng CNTT. Phân bổ thời gian để GV trong tổ dự giờ đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT vào DH. Các tổ chuyên môn có thể xây dựng ma trận các giờ dạy có ứng dụng CNTT ở tổ để thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch và giám sát, hỗ trợ.

2.3.2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy của GV. Công tác quản lí chỉ đạo việc thiết kế bài giảng, giáo án điện tử ứng dụng CNTT phải định hướng cho GV tuân thủ các nguyên tắc của một giáo án và ứng dụng CNTT một cách phù hợp đối với từng nội dung kiến thức có trong bài dạy. Để làm được điều này, cán bộ quản lí cần chỉ đạo hướng dẫn GV làm tốt những công việc sau:

- Tìm hiểu nội dung chủ đề, xác định mục tiêu, soạn giáo án; xác định phần nào, nội dung nào của bài cần sự hỗ trợ của CNTT; thu thập và xử lí chi tiết các tư liệu liên quan đến bài dạy. Kết quả: đảm bảo sự chính xác về kiến thức, hình thức trình bày bài giảng trực quan, khoa học, có sự cân đối giữa yếu tố công nghệ và yếu tố sư phạm. Trong đó cần lưu ý: + Đảm bảo nguyên tắc về mục tiêu bài dạy, thời gian và các bước lên lớp; + Cân nhắc khi sử dụng thiết bị DH hiện đại cho các nội dung kiến thức có trong bài dạy (không nên sử dụng trong toàn bộ tiết học); + Các kiến thức, đoạn video, audio đưa vào trình chiếu phải được chọn lọc chính xác, dễ hiểu, thể hiện được logic cấu trúc của bài dạy; + Tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong DH nhằm tranh thủ ý kiến đóng góp của các nhà giáo, nhà nghiên cứu, các chuyên gia đầu ngành và của người học để bài giảng, giáo án điện tử ứng dụng CNTT được thiết kế ngày một chất lượng hơn.

- Kiểm tra, đánh giá việc thiết kế bài giảng, giáo án điện tử ứng dụng CNTT thông qua các tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu quả quá trình thiết kế bài giảng, giáo án điện tử ứng dụng CNTT của GV. Việc kiểm tra, đánh giá rất quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên đảm bảo khách quan, chính xác. Trong kiểm tra, đánh giá cần có cơ chế khen thưởng, phê bình phù hợp nhằm tạo động lực cho cán bộ quản lí, GV tham gia quy trình thiết kế giáo án, bài giảng điện tử ứng dụng CNTT.

Để tạo điều kiện cho GV trong quá trình thiết kế bài giảng, giáo án điện tử ứng dụng CNTT, cần đầu tư một phòng máy vi tính dành riêng cho GV hoặc trang bị cho mỗi tổ chuyên môn ít nhất 2-3 máy vi tính và tất cả các máy vi tính được trang bị phải luôn đảm bảo hoạt động tốt, đồng thời mỗi máy đã được cài đặt sẵn những phần mềm DH. Ngoài ra, cần phải bồi dưỡng GV nòng cốt về CNTT để có thể hỗ trợ đồng nghiệp trong việc khai thác và sử dụng các phần mềm mỗi khi họ cần. Ngoài giáo án, GV cần cập nhật phần mềm ứng dụng cho thi và kiểm tra kết quả học tập của HS; cần ứng dụng các phần mềm xây dựng và tổ chức thi trắc nghiệm khách quan.

2.3.3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động học của HS. Hoạt động học của HS là hoạt động lĩnh hội và tự tổ chức quá trình lĩnh hội của cá nhân. Vì vậy, mặc dù dưới sự chỉ đạo của GV, HS vẫn phải tìm ra những cách thức học tập hữu hiệu và tiện ích nhất, rút ngắn thời gian nhưng hiệu quả cao nhất. Để đáp ứng yêu cầu đó, ngoài những cách học truyền thống, HS cần phải ứng dụng CNTT trong hoạt động học tập của mình. Để làm tốt việc này, GV cần: - Hướng dẫn HS khai thác các nguồn tài liệu phục vụ cho học tập. Đây là nội dung quan trọng để chuyển cách dạy từ trang bị nội dung sang trang bị phương pháp. Dưới sự chỉ đạo của người dạy, HS tiếp cận nội dung trên các phương tiện kĩ thuật hiện đại, các phần mềm ứng dụng để lĩnh hội và tự tổ chức quá trình lĩnh hội kiến thức; - Định hướng cho HS cách thức ứng dụng CNTT, đặc biệt là các phần mềm, để tìm ra cách học phù hợp, hiệu quả, rút bớt thời gian học tập trên lớp, tăng cường định hướng tự học tự nghiên cứu.

2.3.4. Ứng dụng CNTT trong điều hành hoạt động DH. Điều hành hoạt động DH là khâu quan trọng giúp cho nhà trường đảm bảo được tiến trình và chương trình đào tạo. Vì vậy, hơn bao giờ hết, quá trình điều hành cần phải ứng dụng CNTT hiệu quả và phù hợp.

- Ứng dụng CNTT trong điều hành lịch giảng dạy. Đây là hoạt động có tính chất pháp lí và đòi hỏi mọi lực lượng sư phạm và người học của bất kì cơ sở GD nào cũng phải thực hiện nghiêm túc. Vì vậy, các nhà trường phải cập nhật phần mềm thiết kế, điều chỉnh lịch huấn luyện để tránh sự chồng chéo, nhầm giờ, sót lớp. Thiết kế sao cho phù hợp giữa các hình thức tổ chức DH, cân đối giữa giờ lên lớp lí thuyết với thực hành.

- Cập nhật phần mềm quản lí kết quả học tập của HS. Kết quả học tập của HS phản ánh sự kiểm chứng mục tiêu đào tạo, khẳng định chất lượng cả người dạy và người học. Vì vậy, kết quả học tập của HS cần được quản lí chính xác và kịp thời.

2.3.5. Ứng dụng CNTT trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên: - Ứng dụng các phần mềm trong xây dựng ngân hàng đề thi. Có thể triển khai cho các tổ chuyên môn và GV xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án theo quy định các hình thức thi, đồng thời chỉ đạo công bố trên mạng nội bộ (mạng LAN) để HS tiếp cận; - Ứng dụng các phần mềm chấm thi và quản lí đề thi, đáp án. Trong DH ở các trường, HS phải học nhiều môn, vì vậy, các lực lượng sư phạm tập trung cập nhật các phần mềm để đảm bảo quá trình thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS đảm bảo khách quan, trung thực và công bằng.

Ứng dụng CNTT trong DH là những nội dung quan trọng, quan hệ chặt chẽ với nhau, giúp cho các lực lượng sư phạm nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình DH. Các nội dung này có vị trí, cách thức thực hiện riêng nhưng tác động, hỗ trợ với nhau tạo thành chỉnh thể thống nhất trong hoạt động GD-ĐT hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1993). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII*. NXB Sự thật.
- [2] Bộ GD-ĐT (2011). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Bộ Chính trị (2000). *Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17/10/2000 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá XI*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Sử dụng phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 203)

được thế giới quan và phương pháp luận trong Triết học. Từ đó, biết vận dụng những lí luận ấy vào từng tình huống cụ thể tại môi trường, cơ quan, đơn vị. Thực hiện đúng với lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Việc học tập lí luận chính trị... nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí được tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong cách mạng của chúng ta"* [4; tr 95]. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Dũng (2000). *Từ điển Tâm lí học*. NXB Khoa học xã hội.
- [2] Trịnh Văn Biều (2010). *Các phương pháp dạy học tích cực*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 10) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 12) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Nguyễn Thu Huyền (2010). *Vận dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học Triết học Mác - Lênin ở Trường Chính trị Tô Hiệu, Hải Phòng*. NXB Đại học Sư phạm.